

Số: 82 /2021/CV-EMS

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

CÔNG BỐ THÔNG TIN

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Công ty: TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

Mã chứng khoán: EMS

Trụ sở chính: Số 01 đường Tân Xuân, P.Xuân Đình, Q. Bắc Từ Liêm, Tp. Hà Nội

Điện thoại: (84-024) 3757 5577 Fax: (84-024) 3757 6144

Người thực hiện công bố thông tin: Bà Trần Thị Quỳnh Vân

Địa chỉ: F206-E4 Thành Công – Phường Thành Công - Ba Đình – Hà Nội

Điện thoại: 0915267888

Loại thông tin công bố 24 giờ 72 giờ bất thường theo yêu cầu định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Ngày 26/4/2021, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty”) đã họp và thông qua các nội dung chính như sau:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT);
2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021;
3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025;
4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS).
5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020;
6. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020;
7. Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020;
8. Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2021;
9. Phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông;
10. Phát hành cổ phiếu để trả cổ tức;
11. Phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
12. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;
13. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty;
14. Sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty;
15. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
16. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS;
17. Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

(Nội dung chi tiết theo văn bản đính kèm)

Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Tổng công ty:
<https://www.ems.com.vn>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
CÔNG BỐ THÔNG TIN
T/L TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỜNG BAN TCCB - LĐ



Trần Thị Quỳnh Vân

Số: 18/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
TỔNG CÔNG TY CHUYÊN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26 tháng 11 năm 2019;
- Căn cứ Điều lệ Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần (dưới đây viết tắt là Tổng công ty EMS) đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Tổng công ty EMS thông qua ngày 26/04/2018;
- Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần ngày 26/04/2021.

QUYẾT NGHỊ

Điều 1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020		
		KH 2020	% so TH2019	Thực hiện 2020	% so TH2019	% so KH2020
1	Tổng doanh thu	2,060,000	114.11%	1,917,236	106.20%	93.07%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	2,058,350	114.20%	1,912,126	106.09%	92.90%
1.2	Thu nhập khác	350	43.48%	711	88.38%	203.28%
2	Tổng chi phí	1,993,300	114.64%	1,845,778	106.16%	92.60%
2.1	Chi phí SXKD của Công ty	1,992,200	114.67%	1,843,841	106.13%	92.55%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	1,000	90.01%	1,661	149.50%	166.09%
2.3	Chi phí khác	100	44.25%	276	122.26%	276.31%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	66,700	100.14%	71,458	107.28%	107.13%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	53,300	100.13%	56,992	107.06%	106.93%
5	TỶ LỆ CỔ TỨC	10%	100.00%	10%	100.00%	100.00%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	30.17%	95.50%	32.26%	102.12%	106.93%



1.2. Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng doanh thu: 2,600 tỷ đồng, tăng 35.6% so với doanh thu thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng, tăng 5% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế: 59.8 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

Điều 2. Thông qua Báo cáo về kết quả kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Tổng Doanh thu	1,805,334	1,917,236	106.20%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,802,398	1,912,126	106.09%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,132	4,399	206.33%
1.3	Thu nhập khác	805	711	88.40%
2	Chi phí	1,738,727	1,845,778	106.16%
3	Lợi nhuận trước thuế	66,608	71,458	107.28%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100.00%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Tổng Doanh thu	1,917,236	2,600,000	135.61%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,912,126	2,596,300	135.78%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4,399	3,000	68.20%
1.3	Thu nhập khác	711	700	98.39%
2	Chi phí	1,845,778	2,525,000	136.80%
3	Lợi nhuận trước thuế	71,458	75,000	104.96%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10.00%	100.00%

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

Điều 3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ tăng trưởng bq gđ 2016-2020	Tỷ lệ tăng trưởng bq gđ 2011-2020	Số liệu bq gđ 2016-2020
		TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %			
1	Tổng doanh thu	930.4	25%	1,243.4	34%	1,517.2	22%	1,805.3	19%	1,917.2	6%	19.8%	20.3%	
3	Lợi nhuận trước thuế	37.8	30%	62.7	38%	61.6	-2%	66.6	8%	71.5	7%	17.3%	12.3%	
4	Lợi nhuận sau thuế	30.1	34%	50.4	36%	48.9	-3%	53.2	9%	57.0	8%	17.3%	14.7%	
5	Vốn chủ sở hữu	148.9	1%	155.0	4%	160.1	3%	168.5	5%	176.7	5%	4.4%	2.8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (*)	20.2%		32.5%		30.5%		31.5%		32.3%				29.4%
7	Tỷ lệ cổ tức	10%		12%		12%		10%		10%				10.8%

3.2 Mục tiêu đến năm 2025:

- Tổng doanh thu: **6,200 tỷ đồng**, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn là 24.3%/năm.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: **110 tỷ đồng**, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn là 10%/năm.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đến năm 2025 là 29.1%, bình quân giai đoạn là 28.7%

- Tỷ lệ cổ tức bình quân năm: 10%.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 818/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 về Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và Báo cáo đính kèm).

Điều 4. Thông qua Báo cáo của Ban Kiểm soát (BKS)

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

5.1 Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020
1	Tổng tài sản	598,954	663,202
2	Vốn chủ sở hữu	224,769	233,658
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91,591	150,005

2.2	Quỹ đầu tư phát triển	76,897	26,661
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56,281	56,992

5.2 Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1,802,398	1,912,126	106.09%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1,802,398	1,912,126	106.09%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1,526,372	1,599,457	104.79%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	276,026	312,669	113.28%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	2,132	4,399	206.32%
7	Chi phí tài chính	(g)	1,111	1,661	149.50%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	211,018	244,384	115.81%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	66,029	71,023	107.56%
10	Thu nhập khác	(k1)	805	711	88.38%
11	Chi phí khác	(k2)	226	276	122.26%
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	579	435	75.20%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	66,608	71,458	107.28%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	13,376	14,466	108.15%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	53,232	56,992	107.06%

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đính kèm).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020	71,458,118,106	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,465,852,690	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	56,992,265,416	(c=a-b)	
3.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	781,073,280	(d)	Theo mức đã được ĐHĐCĐ thông qua và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
3.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	15,000,470,000	(e) = 10% x 15,000,478 x 10,000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án trình ĐHĐCĐ năm 2021 thông qua
3.3	Lợi nhuận còn lại	41,210,722,136	(f=c-d-e)	

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	12,363,216,641	$(g) = (3.3) \times 30\%$	Trích tối đa 30% lợi nhuận còn lại theo Quy chế tài chính hiện hành
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành tương đương 1.5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý	550,013,125	$(j) = 1.5 \times \text{tiền lương bình quân/tháng thực hiện của cán bộ quản lý}$	Trích theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 1.01 tháng lương bình quân thực hiện của CBCNV	28,297,492,370	$(i=f-g-j)$	Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH cho phép trích tối đa 3 tháng lương thực hiện do lợi nhuận vượt kế hoạch

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo hướng làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

Điều 7. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021

7.1 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2020		Thực hiện năm 2020	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673,920,000		781,073,280
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000	1	13,768,920
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000	3	11,265,480
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	2	8,762,040
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	34,750,000	1	36,250,000

7.2 Mức thù lao, tiền lương của HĐQT và BKS kế hoạch năm 2021

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673,920,000
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	37,000,000

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 819/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 đính kèm).

Điều 8. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông

8.1 Số liệu chi tiết vốn góp của các cổ đông sau khi thực hiện phương án tăng vốn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cổ đông	Trước khi tăng vốn			Vốn góp bổ sung	Sau khi tăng vốn		
		Vốn điều lệ đăng ký	Vốn thực góp	Chênh lệch giữa vốn thực góp và vốn điều lệ đăng ký		Vốn điều lệ dự kiến đăng ký	Vốn thực góp	Chênh lệch giữa vốn thực góp và vốn điều lệ dự kiến đăng ký
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	77,059,610,000	77,059,591,601	(18,399)	49,148,600,000	126,208,210,000	126,208,191,601	(18,399)
2	Công ty cổ phần Hacisco	7,531,670,000	7,531,660,773	(9,227)	4,803,690,000	12,335,360,000	12,335,350,773	(9,227)
3	Các cổ đông khác	7,000,000,000	7,000,000,000	-	4,461,240,000	11,461,240,000	11,461,240,000	-
	Tổng cộng	91,591,280,000	91,591,252,374	(27,626)	58,413,530,000	150,004,810,000	150,004,782,374	(27,626)

8.2 Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông

Số liệu chi tiết về vốn góp của các cổ đông nêu trên cho thấy trước khi Tổng công ty EMS thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, vốn thực góp của Tổng công ty EMS là số lẻ đến đơn vị đồng, không chia hết cho mệnh giá là 10,000 đồng/cổ phần.

Vi vậy, để phù hợp với quy định về mệnh giá cổ phiếu/cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty EMS và đảm bảo thông tin vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với vốn thực góp, căn cứ đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp lẻ của các cổ đông bằng cách trích từ nguồn vốn chủ sở hữu (cụ thể là trích từ quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)) của Tổng công ty EMS. Số tiền trích từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp cho các cổ đông và số cổ phiếu trước và sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn như sau:

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu) (1)	Trích quỹ ĐTPT bổ sung vốn góp cho các cổ đông (đồng)	Vốn góp của các cổ đông sau khi bổ sung (đồng)	Số cổ phiếu sau khi làm tròn vốn góp của cổ đông (cổ phiếu) (2)	Số cổ phiếu phát hành thêm [(2) - (1)] (cổ phiếu)
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	126,208,191,601	12,620,819	18,399	126,208,210,000	12,620,821	2
2	Công ty cổ phần Hacisco	12,335,350,773	1,233,535	9,227	12,335,360,000	1,233,536	1
3	Cổ đông khác	11,461,240,000	1,146,124	-	11,461,240,000	1,146,124	-
	Tổng cộng	150,004,782,374	15,000,478	27,626	150,004,810,000	15,000,481	3

Căn cứ số liệu trên, ĐHCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp của các cổ đông cụ thể như sau:

a. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Đối tượng phát hành:** là hai cổ đông của Tổng công ty EMS có số vốn thực góp lẻ đến đơn vị đồng nêu trên, cụ thể:
 - + Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
 - + Công ty cổ phần Hacisco.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 03 cổ phiếu (Ba cổ phiếu), trong đó:
 - + Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam: 02 cổ phiếu;
 - + Công ty cổ phần Hacisco: 01 cổ phiếu.
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 30,000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty với số tiền là 27,626 đồng. Số tiền còn lại 2,374 đồng chính là phần vốn góp lẻ so với mệnh giá cổ phiếu của hai cổ đông. Số tiền trích quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn góp lẻ cho hai cổ đông này sẽ không thay đổi nếu như Tổng công ty EMS thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2021 trước khi thực hiện làm tròn phần vốn góp của các cổ đông.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

b. Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;

- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

9.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1,500,047 cổ phiếu (Một triệu, năm trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 15,000,470,000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** Tỷ lệ thực hiện được tính theo tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành/số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Tỷ lệ thực hiện cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án phát hành.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

9.2 Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty EMS và pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Tổng công ty EMS sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

10.1 Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1,500,047 cổ phiếu (Một triệu, năm trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 15,000,470,000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** Tỷ lệ thực hiện được tính theo tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành/số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Tỷ lệ thực hiện cụ thể do Hội đồng quản

trị quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án phát hành.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh** (nếu có): Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

10.2 Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty EMS và pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Tổng công ty EMS sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

Điều 11. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty EMS

11.1 Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ cũ: Số 1, đường Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ mới: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

11.2 Thông qua việc sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty EMS liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty EMS.

11.3 Thông qua việc uỷ quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty EMS thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các giấy tờ liên quan theo quy định của Pháp luật và cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính vào Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

Điều 12. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty EMS

Chi tiết Điều lệ Tổng công ty EMS sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Điều 13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS

Chi tiết Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Điều 14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT

Chi tiết Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty EMS sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Điều 15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Chi tiết Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát Tổng công ty EMS sửa đổi, bổ sung đính kèm Nghị quyết này.

Điều 16. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

16.1 Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty EMS.

16.2 Uỷ quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.

Điều 17. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng Quản trị Công ty chỉ đạo thực hiện các nội dung trên theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ của Tổng công ty EMS.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua.

Nơi nhận:

- UBCKNN, HNX, Cổ đông (để báo cáo),
- TV.HĐQT; Ban Tổng giám đốc (để t/hiện),
- Ban kiểm soát (để giám sát),
- Lưu HĐQT.

TM/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG



Chu Thị Lan Hương

Hà Nội, ngày 26 tháng 4 năm 2021



BIÊN BẢN HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2021
TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN - CÔNG TY CỔ PHẦN

I. Thông tin chung:

- Tên doanh nghiệp: TỔNG CÔNG TY CHUYỂN PHÁT NHANH BƯU ĐIỆN – CÔNG TY CỔ PHẦN.

- Địa chỉ trụ sở chính: Số 1 đường Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

- Mã số doanh nghiệp: 0101826868

- Thời gian họp: Vào hồi 8h00, ngày 26 tháng 4 năm 2021.

- Địa điểm họp: Hội trường Tầng 4 – Tổng công ty Bưu điện Việt Nam, số 5 Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

II. Thành phần tham dự

Các cổ đông, đại diện ủy quyền của các cổ đông Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần (“Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện”) trong danh sách cổ đông chốt ngày 26/3/2021, cùng Ban lãnh đạo và cán bộ công nhân viên Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện.

III. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông và báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

1. Bầu Ban kiểm tra tư cách cổ đông

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân - Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động: Trưởng ban.

- Ông Nguyễn Mạnh Giang - Phó phụ trách Ban Kế hoạch Đầu tư: Thành viên.

- Ông Đỗ Quốc Khánh - Trưởng Ban Kỹ thuật - Công nghệ thông tin: Thành viên.

Thành phần Ban kiểm tra tư cách cổ đông được đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết tại Đại hội.

2. Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông

Bà Trần Thị Quỳnh Vân - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông đọc Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội với kết quả như sau:

- Theo danh sách cổ đông chốt ngày 26/03/2021, Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện có 745 cổ đông có quyền tham dự Đại hội, đại diện cho 15,000,478 cổ phần có quyền biểu quyết, tương ứng với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện.

- Tại thời điểm 8 giờ 36 phút ngày 26/4/2021, số cổ đông đã đến tham dự Đại hội trực tiếp và thông qua ủy quyền: 254 cổ đông, đại diện cho 14.288.134 cổ phần có quyền biểu quyết tương ứng với 95,25% số cổ phần có quyền biểu quyết của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện.

Căn cứ Luật doanh nghiệp hiện hành, căn cứ Khoản 1, điều 19 Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện và căn cứ Quy chế làm việc của Đại hội, Đại hội đồng cổ đông cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện đủ điều kiện tiến hành.

IV. Bầu đoàn chủ tịch và các Ban giúp việc Đại hội

1. Đoàn chủ tịch Đại hội

- Bà Chu Thị Lan Hương - Chủ tịch Hội đồng quản trị (HĐQT) Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện: Chủ tọa đại hội.

- Bà Hà Thị Hòa - Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện: Thành viên.

- Ông Lê Quốc Anh - Thành viên HĐQT: Thành viên.

2. Ban Thư ký Đại hội

- Bà Vũ Thị Mai Hồng - Phó Tổng giám đốc kiêm Thư ký HĐQT: Trưởng Ban.

- Ông Phạm Tất Thành - Trưởng Ban Kiểm soát: Thành viên.

3. Ban kiểm phiếu

- Bà Trần Thị Quỳnh Vân – Trưởng Ban Tổ chức Cán bộ - Lao động: Trưởng ban.

- Bà Nguyễn Thị Thanh Tâm – Trưởng Ban Tài chính Kế toán: Thành viên.

- Ông Đỗ Quốc Khánh – Trưởng Ban Kỹ thuật – Công nghệ thông tin: Thành viên.

Thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu được Đại hội thống nhất thông qua với tỷ lệ 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Để Đại hội được tiến hành, Trưởng Ban thư ký đọc Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện năm 2021, Quy chế làm việc của Đại hội đã được 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

V. Nội dung chương trình làm việc của Đại hội:

Đoàn chủ tịch điều hành Đại hội theo chương trình đã được Đại hội thông qua gồm các nội dung:

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT);

2. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021;

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025;
4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS);
5. Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020; Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Thù lao HĐQT, BKS năm 2020 và dự toán năm 2021;
6. Phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu;
7. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty;
8. Sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT;
9. Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS;
10. Lựa chọn đơn vị soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021.

PHẦN I - NỘI DUNG CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH

1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần

Bà Chu Thị Lan Hương – Chủ tịch HĐQT Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần với một số nội dung chủ yếu sau:

1.1 Một số chỉ tiêu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng công ty năm 2020

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	CHỈ TIÊU	Kế hoạch 2020		Thực hiện 2020		
		KH 2020	% so TH2019	Thực hiện 2020	% so TH2019	% so KH2020
1	Tổng doanh thu	2,060,000	114.11%	1,917,236	106.20%	93.07%
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD	2,058,350	114.20%	1,912,126	106.09%	92.90%
1.2	Thu nhập khác	350	43.48%	711	88.38%	203.28%
2	Tổng chi phí	1,993,300	114.64%	1,845,778	106.16%	92.60%
2.1	Chi phí SXKD của Công ty	1,992,200	114.67%	1,843,841	106.13%	92.55%
2.2	Chi phí hoạt động tài chính	1,000	90.01%	1,661	149.50%	166.09%
2.3	Chi phí khác	100	44.25%	276	122.26%	276.31%
3	Tổng lợi nhuận trước thuế	66,700	100.14%	71,458	107.28%	107.13%
4	Tổng lợi nhuận sau thuế	53,300	100.13%	56,992	107.06%	106.93%
5	TỶ LỆ CỔ TỨC	10%	100.00%	10%	100.00%	100.00%
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VCSH	30.17%	95.50%	32.26%	102.12%	106.93%

1.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021

- Tổng doanh thu: 2,600 tỷ đồng, tăng 35.6% so với doanh thu thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận trước thuế: 75 tỷ đồng, tăng 5% so với lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020.
- Lợi nhuận sau thuế: 59.8 tỷ đồng.
- Tỷ lệ cổ tức: 10%/cổ phần.

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Bà Hà Thị Hòa – Thành viên HĐQT kiêm Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước đại hội Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 với một số nội dung chủ yếu sau:

2.1 Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Tổng Doanh thu	1,805,334	1,917,236	106.20%
1.1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	1,802,398	1,912,126	106.09%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	2,132	4,399	206.33%
1.3	Thu nhập khác	805	711	88.40%
2	Chi phí	1,738,727	1,845,778	106.16%
3	Lợi nhuận trước thuế	66,608	71,458	107.28%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10%	100.00%

2.2 Một số chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2021:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện 2020	Kế hoạch 2021	Tỷ lệ % 2021/2020
1	Tổng Doanh thu	1,917,236	2,600,000	135.61%
1.1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1,912,126	2,596,300	135.78%
1.2	Doanh thu từ hoạt động tài chính	4,399	3,000	68.20%
1.3	Thu nhập khác	711	700	98.39%
2	Chi phí	1,845,778	2,525,000	136.80%
3	Lợi nhuận trước thuế	71,458	75,000	104.96%
4	Tỷ lệ cổ tức	10%	10.00%	100.00%

(Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

3. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Báo cáo định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng công ty giai đoạn 2021-2025

Ông Lê Quốc Anh – Thành viên HĐQT Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội từ trình về Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và Báo cáo đính kèm với một số nội dung chủ yếu sau:

3.1 Kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	CHỈ TIÊU	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020		Tỷ lệ tăng trưởng bq gđ 2016-2020	Tỷ lệ tăng trưởng bq gđ 2011-2020	Số liệu bq gđ 2016-2020
		TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %	TH	Tăng trưởng %			
1	Tổng doanh thu	930.4	25%	1,243.4	34%	1,517.2	22%	1,805.3	19%	1,917.2	6%	19.8%	20.3%	
3	Lợi nhuận trước thuế	37.8	30%	62.7	38%	61.6	-2%	66.6	8%	71.5	7%	17.3%	12.3%	
4	Lợi nhuận sau thuế	30.1	34%	50.4	36%	48.9	-3%	53.2	9%	57.0	8%	17.3%	14.7%	
5	Vốn chủ sở hữu	148.9	1%	155.0	4%	160.1	3%	168.5	5%	176.7	5%	4.4%	2.8%	
6	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn CSH (*)	20.2%		32.5%		30.5%		31.5%		32.3%				29.4%
7	Tỷ lệ cổ tức	10%		12%		12%		10%		10%				10.8%

3.2 Mục tiêu đến năm 2025:

- Tổng doanh thu: **6,200 tỷ đồng**, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn là 24.3%/năm.

- Tổng lợi nhuận trước thuế: **110 tỷ đồng**, tốc độ tăng trưởng bình quân giai đoạn là 10%/năm.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/vốn chủ sở hữu đến năm 2025 là 29.1%, bình quân giai đoạn là 28.7%.

- Tỷ lệ cổ tức bình quân năm: 10%.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 818/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 về Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025 và Báo cáo đính kèm).

4. Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)

Ông Phạm Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Báo cáo của Ban Kiểm soát tại đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 (Nội dung chi tiết theo Báo cáo của Ban Kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021 đính kèm).

5. Tờ trình liên quan đến vấn đề tài chính của Tổng công ty

Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Tờ trình về Báo cáo tài chính sau kiểm toán năm 2020; Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2020; Thù lao HĐQT, BKS thực hiện năm 2020 và mức thù lao, tiền lương của HĐQT, BKS kế hoạch năm 2021.

5.1 Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

a. Một số chỉ tiêu chính trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Tại ngày 01/01/2020	Tại ngày 31/12/2020
1	Tổng tài sản	598,954	663,202
2	Vốn chủ sở hữu	224,769	233,658
2.1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	91,591	150,005
2.2	Quỹ đầu tư phát triển	76,897	26,661
2.3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	56,281	56,992

b. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Cách tính	Năm 2019	Năm 2020	Tỷ lệ % 2020/2019
1	Doanh thu cung cấp dịch vụ	(a)	1,802,398	1,912,126	106.09%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	(b)	-	-	
3	Doanh thu thuần	(c=a-b)	1,802,398	1,912,126	106.09%
4	Giá vốn cung cấp dịch vụ	(d)	1,526,372	1,599,457	104.79%
5	Lợi nhuận gộp về cung cấp dịch vụ	(e=c-d)	276,026	312,669	113.28%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	(f)	2,132	4,399	206.32%
7	Chi phí tài chính	(g)	1,111	1,661	149.50%
8	Chi phí bán hàng và chi phí quản lý	(h)	211,018	244,384	115.81%
9	Lợi nhuận hoạt động kinh doanh	(i=e+f-g-h)	66,029	71,023	107.56%
10	Thu nhập khác	(k1)	805	711	88.38%
11	Chi phí khác	(k2)	226	276	122.26%
12	Lợi nhuận khác	(k=k1-k2)	579	435	75.20%
13	Tổng lợi nhuận trước thuế	(l=i+k)	66,608	71,458	107.28%
14	Thuế TNDN hiện hành	(m)	13,376	14,466	108.15%
15	Lợi nhuận sau thuế	(p=l-m)	53,232	56,992	107.06%

(Chi tiết Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 đính kèm).

5.2 Phương án phân phối lợi nhuận năm 2020:

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
1	Lợi nhuận trước thuế thực hiện năm 2020	71,458,118,106	(a)	
2	Chi phí thuế TNDN hiện hành	14,465,852,690	(b)	
3	Lợi nhuận sau thuế thực hiện năm 2020	56,992,265,416	(c=a-b)	

TT	Nội dung	Số tiền (VND)	Công thức	Thuyết minh
3.1	Trả thù lao cho HĐQT và BKS	781,073,280	(d)	Theo mức đã được ĐHCĐ thông qua và quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
3.2	Chia cổ tức bằng cổ phiếu cho các cổ đông theo tỷ lệ 10%/cổ phần thực tế lưu hành (*)	15,000,470,000	(e) = 10% x 15,000,478 x 10,000	Chia cổ tức bằng cổ phiếu theo phương án trình ĐHCĐ năm 2021 thông qua
3.3	Lợi nhuận còn lại	41,210,722,136	(f=c-d-e)	
a	Trích Quỹ đầu tư phát triển	12,363,216,641	(g) = (3.3) x 30%	Trích tối đa 30% lợi nhuận còn lại theo Quy chế tài chính hiện hành
b	Trích Quỹ thưởng Ban quản lý điều hành tương đương 1.5 tháng lương bình quân thực hiện của cán bộ quản lý	550,013,125	(j) = 1.5 x tiền lương bình quân/tháng thực hiện của cán bộ quản lý	Trích theo quy định tại Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH
c	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi tương đương 1.01 tháng lương bình quân thực hiện của CBCNV	28,297,492,370	(i=f-g-j)	Thông tư 28/2016/TT-BLĐTBXH cho phép trích tối đa 3 tháng lương thực hiện do lợi nhuận vượt kế hoạch

(*) Ghi chú: Nguyên tắc xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) khi thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông theo hướng làm tròn xuống đến hàng đơn vị, toàn bộ phần thập phân sẽ bị hủy bỏ. Theo đó, số tiền chênh lệch tương ứng với số cổ phiếu bị hủy bỏ x (nhân) mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu sẽ được để lại ở chỉ tiêu Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối.

5.3 Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020 và kế hoạch năm 2021

a) Thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020:

TT	Chức danh	Kế hoạch năm 2020		Thực hiện năm 2020	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)	Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673,920,000		781,073,280
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000	1	13,768,920
2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000	3	11,265,480
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000	2	8,762,040
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	34,750,000	1	36,250,000

b) Mức thù lao, tiền lương HĐQT và BKS kế hoạch năm 2021:

TT	Chức danh	Đề xuất KH năm 2021	
		Số lượng (người)	Thù lao BQ (đ/ng/thg)
I	Thù lao của cán bộ kiêm nhiệm		673,920,000
1	Chủ tịch HĐQT	1	11,880,000

2	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	9,720,000
3	Thành viên BKS kiêm nhiệm	2	7,560,000
II	Tiền lương của Trưởng BKS chuyên trách	1	37,000,000

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 819/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 đính kèm).

6. Tờ trình về việc phát hành cổ phiếu tăng vốn

Bà Vũ Thị Mai Hồng – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Tờ trình về phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông; phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu với những nội dung như sau:

6.1 Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông

a. Số liệu chi tiết vốn góp của các cổ đông sau khi thực hiện phương án tăng vốn theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên năm 2020

Đơn vị tính: Đồng

TT	Cổ đông	Trước khi tăng vốn			Vốn góp bổ sung	Sau khi tăng vốn		
		Vốn điều lệ đăng ký	Vốn thực góp	Chênh lệch giữa vốn thực góp và vốn điều lệ đăng ký		Vốn điều lệ dự kiến đăng ký	Vốn thực góp	Chênh lệch giữa vốn thực góp và vốn điều lệ dự kiến đăng ký
1	Tổng công ty Bưu điện Việt Nam	77,059,610,000	77,059,591,601	(18,399)	49,148,600,000	126,208,210,000	126,208,191,601	(18,399)
2	Công ty cổ phần Hacisco	7,531,670,000	7,531,660,773	(9,227)	4,803,690,000	12,335,360,000	12,335,350,773	(9,227)
3	Các cổ đông khác	7,000,000,000	7,000,000,000	-	4,461,240,000	11,461,240,000	11,461,240,000	-
	Tổng cộng	91,591,280,000	91,591,252,374	(27,626)	58,413,530,000	150,004,810,000	150,004,782,374	(27,626)

b. Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông

Số liệu chi tiết về vốn góp của các cổ đông nêu trên cho thấy trước khi Tổng công ty EMS thực hiện phát hành cổ phiếu tăng vốn theo Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2020, vốn thực góp của Tổng công ty EMS là số lẻ đến đơn vị đồng, không chia hết cho mệnh giá là 10,000 đồng/cổ phần.

Vì vậy, để phù hợp với quy định về mệnh giá cổ phiếu/cổ phần trong lĩnh vực chứng khoán, Điều lệ Tổng công ty EMS và đảm bảo thông tin vốn điều lệ trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phù hợp với vốn thực góp, căn cứ đề xuất của HĐQT, ĐHĐCĐ thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp lẻ của các cổ đông bằng cách trích từ nguồn vốn chủ sở hữu (cụ thể là trích từ quỹ đầu tư phát triển (ĐTPT)) của Tổng công ty EMS. Số tiền trích từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp cho các cổ đông và số cổ phiếu trước và sau khi phát hành cổ phiếu tăng vốn như sau:

TT	Cổ đông	Vốn điều lệ thực góp (đồng)	Số cổ phiếu đang lưu hành (cổ phiếu) (1)	Trích quỹ ĐTPT bổ sung vốn góp cho các cổ đông (đồng)	Vốn góp của các cổ đông sau khi bổ sung (đồng)	Số cổ phiếu sau khi làm tròn vốn góp của cổ đông (cổ phiếu) (2)	Số cổ phiếu phát hành thêm [(2) - (1)] (cổ phiếu)
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	126,208,191,601	12,620,819	18,399	126,208,210,000	12,620,821	2
2	Công ty cổ phần Hacisco	12,335,350,773	1,233,535	9,227	12,335,360,000	1,233,536	1
3	Cổ đông khác	11,461,240,000	1,146,124	-	11,461,240,000	1,146,124	-
	Tổng cộng	150,004,782,374	15,000,478	27,626	150,004,810,000	15,000,481	3

Căn cứ số liệu trên, phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu để làm tròn vốn góp của các cổ đông cụ thể như sau:

(i) Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Đối tượng phát hành:** là hai cổ đông của Tổng công ty EMS có số vốn thực góp lẻ đến đơn vị đồng nêu trên, cụ thể:
 - + Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam;
 - + Công ty cổ phần Hacisco.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 03 cổ phiếu (Ba cổ phiếu), trong đó:
 - + Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam: 02 cổ phiếu;
 - + Công ty cổ phần Hacisco: 01 cổ phiếu.
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 30,000 đồng (Ba mươi nghìn đồng).
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt phát hành cổ phiếu.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty với số tiền là 27,626 đồng. Số tiền còn lại 2,374 đồng chính là phần vốn góp lẻ so với mệnh giá cổ phiếu của hai cổ đông. Số tiền trích quỹ đầu tư phát triển bổ sung vốn góp lẻ cho hai cổ đông này sẽ không thay đổi nếu như Tổng công ty EMS thực hiện việc phát hành cổ phiếu để trả cổ tức và phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu trong năm 2021 trước khi thực hiện làm tròn phần vốn góp của các cổ đông.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành thêm được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời

điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

(ii) Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty và Pháp luật hiện hành;
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ của Tổng công ty sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

6.2 Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

a. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1,500,047 cổ phiếu (Một triệu, năm trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 15,000,470,000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu được lấy từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** Tỷ lệ thực hiện được tính theo tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành/số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Tỷ lệ thực hiện cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án phát hành.

- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để trả cổ tức sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

b. Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức cho cổ đông hiện hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty EMS và pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ tức bằng cổ phiếu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Tổng công ty EMS sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

6.3 Phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

a. Thông tin cổ phiếu phát hành

- **Cổ phiếu phát hành:** Cổ phiếu Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.
- **Loại cổ phiếu:** Cổ phiếu phổ thông.
- **Mệnh giá cổ phiếu:** 10,000 đồng/cổ phiếu.
- **Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành:** 1,500,047 cổ phiếu (Một triệu, năm trăm nghìn, không trăm bốn mươi bảy cổ phiếu).
- **Giá trị cổ phiếu phát hành theo mệnh giá:** 15,000,470,000 đồng (Mười lăm tỷ, bốn trăm bảy mươi nghìn đồng).
- **Đối tượng phát hành:** Cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành để

tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cung cấp, sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

- **Hạn chế chuyển nhượng:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu không bị hạn chế chuyển nhượng.
- **Nguồn vốn thực hiện:** Nguồn thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu được lấy từ nguồn vốn chủ sở hữu (từ quỹ đầu tư phát triển) căn cứ trên Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020 của Tổng công ty.
- **Tỷ lệ thực hiện:** Tỷ lệ thực hiện được tính theo tỷ lệ giữa số lượng cổ phiếu đang lưu hành/số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành. Tỷ lệ thực hiện cụ thể do Hội đồng quản trị quyết định dựa trên số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại thời điểm triển khai phương án phát hành.
- **Thời gian dự kiến phát hành:** Ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn thời gian phù hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành.
- **Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có):** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân sẽ bị hủy bỏ.
- **Đăng ký bổ sung cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.
- **Thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu:** Cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sẽ được đăng ký giao dịch bổ sung trên Hệ thống giao dịch chứng khoán chưa niêm yết (UpCom) vào thời điểm thích hợp theo lựa chọn của Hội đồng quản trị đảm bảo tuân thủ đúng các quy định pháp luật về chứng khoán.

b. Các nội dung ủy quyền

Đại hội đồng Cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề sau:

- Chủ động xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan có thẩm quyền. Đồng thời được phép chủ động điều chỉnh, chi tiết phương án và hồ sơ phát hành có liên quan theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan chức năng khác;
- Lựa chọn thời điểm, phương thức thích hợp để triển khai và hoàn tất phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu theo đúng quy định của Điều lệ Tổng công ty EMS và pháp luật hiện hành;
- Lựa chọn ngày chốt danh sách cổ đông thực hiện quyền nhận cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu sau khi có chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và các cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.
- Sửa đổi các điều liên quan đến vốn điều lệ, cổ phiếu trong Điều lệ Tổng công ty EMS sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Thực hiện các thủ tục thay đổi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đăng ký bổ sung cổ phiếu và thay đổi đăng ký giao dịch cổ phiếu với các cơ quan chức năng sau khi hoàn tất đợt phát hành tăng vốn;
- Các công việc khác có liên quan.

7. Tờ trình về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty

Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Tờ trình thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty với những nội dung như sau:

7.1 Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính

- Địa chỉ cũ: Số 1, đường Tân Xuân, Phường Xuân Đình, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.
- Địa chỉ mới: Tầng 4, Tòa nhà FLC Landmark Tower, ngõ 5 Đường Lê Đức Thọ, Phường Mỹ Đình II, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

7.2 Thông qua việc sửa đổi Giấy chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty EMS liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Tổng công ty EMS.

7.3 Thông qua việc uỷ quyền cho Tổng giám đốc – Người đại diện theo Pháp luật của Tổng công ty EMS thực hiện các thủ tục pháp lý liên quan đến việc đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính trên Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các giấy tờ liên quan theo quy định của Pháp luật và cập nhật nội dung liên quan đến việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính vào Điều lệ Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu điện – Công ty cổ phần.

8. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT

Ông Trần Anh Tuấn – Phó Tổng giám đốc Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT.

(Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 822/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty; sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT đính kèm).

9. Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS và tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Ông Phạm Tất Thành – Trưởng Ban Kiểm soát Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện trình bày trước Đại hội Tờ trình về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS và Tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 với những nội dung như sau:

9.1 Sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát

Nội dung chi tiết theo Tờ trình số 823/TTr-HĐQT.IV ngày 26/4/2021 trình ĐHĐCĐ thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát đính kèm.

9.2 Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021

- a. Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Kiểm toán VACO là đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty EMS.
- b. Ủy quyền cho Tổng giám đốc thực hiện việc đàm phán, ký kết hợp đồng với Công ty TNHH Kiểm toán VACO thực hiện việc soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021 của Tổng công ty.

PHẦN II – THẢO LUẬN

Ý kiến đóng góp của các cổ đông

Các cổ đông hoàn toàn nhất trí với nội dung các Báo cáo và Tờ trình của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện và không có ý kiến gì thêm.

PHẦN III - BIỂU QUYẾT

Kết quả biểu quyết theo từng nội dung của Đại hội:

1. Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Tổng công ty:

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

2. Thông qua Báo cáo của Ban Tổng giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2020 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2021

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

3. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2020; Định hướng phát triển và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai đoạn 2021-2025

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

4. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS)

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

5. Thông qua Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2020

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

6. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2020

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

7. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT và BKS năm 2020

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

8. Thông qua thù lao, tiền lương HĐQT và BKS kế hoạch năm 2021

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyên phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

9. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông (sau đây gọi là "nội dung số 09")

9.1 Khi chưa thực hiện tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm tỷ lệ 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

9.2 Khi thực hiện tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan

Căn cứ vào danh sách cổ đông tham gia họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 ngày 26/4/2021 của Tổng công ty, có 02 cổ đông có lợi ích liên quan trực tiếp khi bỏ phiếu cho nội dung thông qua “Phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông”. Danh sách chi tiết như sau:

TT	Họ tên Cổ đông có lợi ích liên quan tham dự trực tiếp hoặc ủy quyền tham dự	Đăng ký doanh nghiệp			Số phiếu có quyền biểu quyết	Số phiếu biểu quyết tán thành nội dung số 09
		Số	Ngày cấp	Nơi cấp		
1	Tổng Công ty Bưu điện Việt Nam	0102595740	17/01/2020	Sở KH&ĐT Hà Nội	12.620.819	12.620.819
2	Công ty Cổ phần Hascisco	0101116096	25/7/2013	Sở KH&ĐT Hà Nội	1.233.535	1.233.535
Tổng số					13.854.354	13.854.354

Kết quả của việc tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan:

Tổng số phiếu tán thành nội dung số 09 trước khi tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan	Tổng số phiếu biểu quyết tán thành nội dung số 09 của các cổ đông có lợi ích liên quan	Tổng số phiếu tán thành nội dung số 09 sau khi tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội trước khi tách phiếu của các cổ có lợi ích quan	Tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan	Tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông tham dự đại hội sau khi tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan	Tỷ lệ tán thành sau khi tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan
(1)	(2)	(3) = (1) – (2)	(4)	(5)	(6) = (4) – (5)	(7) = (3)/(6)*100%
14.299.238	13.854.354	444.884	14.301.066	13.854.354	446.712	99,59%

Căn cứ theo Luật doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn để làm tròn vốn góp của các cổ đông được thông qua với tỷ lệ tán thành 99,59% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành sau khi tách phiếu của các cổ đông có lợi ích liên quan.

10. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

11. Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

12. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính Tổng công ty EMS

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

13. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Tổng công ty EMS

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

14. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế nội bộ về quản trị Tổng công ty EMS

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

15. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của HĐQT

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

16. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của BKS

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.



Handwritten signature or mark.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

17. Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện soát xét báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2021

Tán thành: 14.299.238 phiếu biểu quyết, chiếm 99,99% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không tán thành: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Không có ý kiến: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

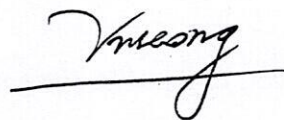
Số phiếu biểu quyết không hợp lệ: 0 phiếu biểu quyết, chiếm 0% tổng số phiếu biểu quyết tham dự Đại hội.

Căn cứ theo Luật Doanh nghiệp hiện hành, Quy chế làm việc Đại hội, Điều lệ của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện - Công ty cổ phần, nội dung được thông qua với 99,99% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp tán thành.

Biên bản này do Ban Thư ký phiên họp ghi lại đầy đủ và trung thực, đã được đọc và được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi kết thúc phiên họp.

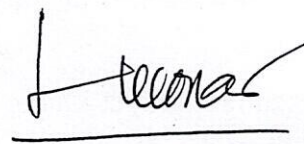
Phiên họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2021 của Tổng công ty Chuyển phát nhanh Bưu Điện – Công ty cổ phần kết thúc vào hồi 12. giờ 30... cùng ngày.

T/M BAN THƯ KÝ



Vũ Thị Mai Hồng

T/M ĐOÀN CHỦ TỊCH



Chu Thị Lan Hương